

Số: 3549 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 438/TTr-SYT ngày 07 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (04 TTHC), được sửa đổi, bổ sung (02 TTHC) và bị bãi bỏ (05 TTHC) trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính không được công bố tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>), trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <https://csdlthc.dichvucong.gov.vn>) và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ (địa chỉ: <https://phutho.gov.vn>).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

Sửa đổi, bổ sung 02 thủ tục hành chính số thứ tự 1 (mã TTHC: 1.014027), 2 (mã TTHC: 1.014028), tiểu mục I (Lĩnh vực Bảo trợ xã hội), mục A1, phần A tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 2, 3, 4, tiểu mục I, mục A2, phần A và số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, tiểu mục I, mục C2, phần C tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Bảo trợ xã hội; Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

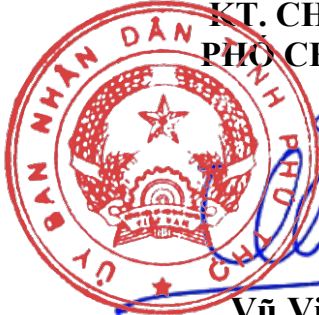
Bãi bỏ các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự 5, 6, 7 tiểu mục XII (Lĩnh vực Bảo trợ xã hội), mục A, phần I và số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, Tiểu mục I (Lĩnh vực Bảo trợ xã hội), mục B, Phần I tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Văn);
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HCC (KS3).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

A. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã						
1	1.116907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
2	1.116908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
II	Thủ tục hành chính cấp xã						
1	1.116909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
2	1.116910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
	Thủ tục hành chính cấp xã						
1	1.014027	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	DVC trực tuyến (Mức độ)	Căn cứ pháp lý
2	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: Địa chỉ: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: https://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	Toàn trình	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

C. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã		
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
3	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
II	Thủ tục hành chính cấp xã		
4	1.001776	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
5	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội